

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 228/2022/HNGĐ-ST
Ngày 08-3-2022
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Mai

Bà Lê Thị Chí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp

Ngày 08 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 577/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 05 năm 2021 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Ái T; Địa chỉ: B3-22 chung cư S X, Phường 26, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: 337/10 L, Phường 13, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Cao Trần Anh V; Địa chỉ: 84/31/14 L, Phường 12, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/05/2021 và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là bà Hoàng Ái T trình bày: Bà và ông V có quan hệ tình cảm từ năm 2011 và có 1 con chung tên Cao Hoàng B sinh ngày 21/12/2012. Tuy nhiên đến năm 2019 mới đăng ký kết hôn.

Từ năm 2011 đến nay, bà T và ông V không sống chung, mỗi người có nơi cư trú khác nhau. Sau khi chính thức đăng ký kết hôn, hai vợ chồng tiếp tục sống riêng. Bà T đã nhiều lần đề nghị ông V sắp xếp để cả gia đình cùng chung sống nhưng không có kết quả. Hơn nữa, trong thời gian từ năm 2011 đến nay, ông V có xúc phạm bà về tinh thần và sức khỏe. Lần cuối cùng diễn ra việc xúc phạm về sức khỏe là tháng 4/2021.

Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, bản thân không còn tình cảm với ông V. Hơn nữa, bà T nghi ngờ ông V có tình cảm và chung sống với người thứ 3. Vì vậy, bà T yêu cầu được ly hôn.

Về con: Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Cao Hoàng B sinh ngày 21/12/2012 và yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con là 20.000.000 đồng/tháng.

Hiện nay, bà T kinh doanh tự do và làm việc cho một số công ty với mức thu nhập 30.000.000 đồng/tháng, thời gian làm việc theo giờ hành chính từ 8h00 đến 17h00.

Chi phí sinh hoạt của trẻ hàng tháng là 20.000.000 đồng, gồm tiền học là 13.000.000 đồng/tháng, tiền ăn và các chi phí khác là 7.000.000 đồng/tháng. Bà T và trẻ B hiện sống tại căn hộ chung cư tại Địa chỉ: B3-22 chung cư Saigonress số 188 Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn hộ này thuộc quyền sở hữu của bà T.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà T giữ nguyên yêu cầu.

Bị đơn ông Cao Trần Anh V trình bày: ông và bà T có quan hệ tình cảm từ năm 2011 và có 1 con chung tên Cao Hoàng B sinh ngày 21/12/2012. Tuy nhiên đến năm 2019 đăng ký kết hôn.

Từ năm 2011 đến nay, đôi bên không sống chung, do tế nhị nên ông V không muốn trình bày nguyên nhân. Ông V xác nhận có diễn ra việc xô xát với bà T như hình ảnh nguyên đơn cung cấp. Sự việc xảy ra từ năm 2019.

Về mặt tình cảm, ông V xác nhận vẫn còn yêu thương bà T và chăm sóc đầy đủ cho con chung. Việc không sống chung không làm ảnh hưởng tình cảm của vợ chồng. Ông Vũ xác định không có tình cảm với người thứ 3 như bà T trình bày. Tuy nhiên, bà T cương quyết yêu cầu ly hôn nên ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Nếu trong trường hợp tòa án giải quyết ly hôn, ông Vũ yêu cầu được trực tiếp nuôi trẻ Cao Hoàng B sinh ngày 21/12/2012 và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay, ông Vũ kinh doanh tự do với mức thu nhập 30.000.000 đồng/tháng, thời gian làm việc theo giờ hành chính từ 8h00 đến 17h00 hàng ngày.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 20.000.000 đồng/tháng của nguyên đơn, ông Vũ không đồng ý. Chi phí sinh hoạt của trẻ hàng tháng là 20.000.000 đồng, gồm tiền học là 13.000.000 đồng/tháng, tiền ăn và các chi phí khác là 7.000.000 đồng/tháng. Từ tháng 5/2021 đến hết tháng 1/2022, ông Vũ đã gửi chu cấp nuôi con chung là 600.000.000 đồng.

Hiện nay, ông Vũ là chủ sở hữu căn hộ chung cư A08.14 chung cư Repbilk Plaza số E18 Công Hòa, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tài sản: ông Vũ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông Vũ giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì việc bà T yêu cầu ly hôn với ông Vũ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về các yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2019 do Ủy ban nhân dân Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/01/2019 thể hiện quan hệ hôn nhân giữa bà Hoàng Ái T và ông Cao Trần Anh Vũ là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Hoàng Ái T: Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản ghi nhận lời khai và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án thể hiện mâu thuẫn gia đình giữa nguyên đơn và bị đơn đã nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đôi bên có quan hệ tình cảm từ năm 2011, đến năm 2019 đăng ký kết hôn. Mặc dù vậy, bà T, ông Vũ cùng thừa nhận không sống chung, đôi bên đã cố gắng trao đổi, thu xếp để chung sống nhưng không có kết quả. Nguyên đơn và bị đơn không tin tưởng nhau về tình cảm, thương xuyên xung đột xúc phạm về tinh thần và thể chất. Nay nhận thấy, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân nên bà T yêu cầu ly hôn và ông Vũ cũng đồng ý.

Xét thấy hôn nhân phải là sự tự nguyện từ hai phía, vợ chồng phải yêu thương tôn trọng lẫn nhau, thống nhất với nhau về suy nghĩ và quan điểm cách sống. Đôi bên phải quý trọng, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, chia sẻ, bàn bạc giải quyết các vấn đề chung thì mục đích hôn nhân mới đạt được. Nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà T yêu cầu ly hôn với ông Vũ là có cơ sở để chấp nhận.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn cùng yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Cao Hoàng B sinh ngày 21/12/2012, HĐXX xét thấy:

Căn cứ vào bản sao giấy khai sinh số 386 quyển số 02/2013 ngày 19/09/2013 do Ủy ban nhân dân Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, có đủ cơ sở xác định trẻ Cao Hoàng B sinh ngày 21/12/2012 là con chung của nguyên đơn và bị đơn.

Căn cứ vào Hợp đồng lao động số CV: 20180418 ngày 15/11/2021, hợp đồng cho thuê xe số 01/2021/HĐCTXTL ngày 01/11/2021 thể hiện nguyên đơn bà Hoàng Ái T có việc làm ổn định, tổng thu nhập là 27.000.000 đồng/tháng. Hiện nay, nguyên đơn và trẻ B đang cư trú ổn định tại căn hộ số B3-22 chung cư Saigonress số 188 Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Minh. Đồng thời nguyên đơn là chủ sở hữu nhà và đất địa chỉ 337/10 Bình Lợi, Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận số CK 989521, số vào sổ cấp GCN: CS00967 do Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/4/2018.

Trong khi đó bị đơn trình bày kinh doanh tự do với mức thu nhập 30.000.000 đồng/tháng, thời gian làm việc theo giờ hành chính từ 8h00 đến 17h00 hàng ngày. Tuy nhiên, bị đơn không cung cấp chứng cứ chứng minh.

Sau khi xem xét tổng thể điều kiện, khả năng nuôi dưỡng con chung của hai đương sự, HĐXX xét thấy: nguyên đơn có công việc tốt, thu nhập ổn định và có đủ thời gian chăm sóc con chung. Tại biên bản ghi nhận nguyện vọng của cing chung ngày 225/10/2021, trẻ Cao Hoàng B có mong muốn được ở với mẹ.

Căn cứ vào nguyện vọng của trẻ và để duy trì cuộc sống ổn định, bảo đảm sự phát triển tốt cả về thể chất và tinh thần, HĐXX quyết định giao trẻ Cao Hoàng B sinh ngày 21/12/2012 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Nguyên đơn và bị đơn cùng xác định tổng chi phí sinh hoạt và học tập của con chung là 20.000.000 đồng/tháng. Bị đơn xác nhận từ tháng 5/2021 đến hết tháng 1/2022, đã gửi chu cấp nuôi con chung là 600.000.000 đồng. Do vậy, để bảo đảm điều kiện vật chất chăm sóc tốt nhất cho con chung và phù hợp với khả năng cấp dưỡng của bị đơn, HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung là 10.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng lần lượt cho đến khi trẻ đủ 18 tuổi. Ông Cao Trần Anh Vũ phải thi hành ngay.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng Ái T phải nộp án phí đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng.

- Ông Cao Trần Anh Vũ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 3 Điều 200, Điều 220, Điều 235, Điều 271, Điều 273, Điều 278, khoản 5 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Ái T

- Về quan hệ hôn nhân: bà Hoàng Ái T được ly hôn với ông Cao Trần Anh Vũ

Về con chung: Giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Cao Hoàng B sinh ngày 21/12/2012.

Ông Cao Trần Anh Vũ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Cao Hoàng B là 10.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng lần lượt cho đến khi trẻ đủ 18 tuổi. Ông Cao Trần Anh Vũ phải thi hành ngay theo quy định của khoản 2 Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Cao Trần Anh Vũ có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng, bà T phải nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0028536 ngày 19/05/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Cao Trần Anh Vũ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận

- TAND Tp.HCM
- VKSND Q.Gò Vấp
- THA DS Q.Gò Vấp
- Đường sự
- Lưu

Nguyễn Hoàng Linh